



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH HOA
Last Middle First

Current Address: 114 Nguyen Chi Thanh - K1 - P5 - Vinh Long - Cuu Long -

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Vinh Long

Previous Occupation (before 1975) Ant-Communist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08-22-1982 To 02-09-1986
Years: 03 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN - THI - THUY	1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O Box 5435 Arlington V.A 22.205-0635 - U.S.A.

Tel.

- IV/

- VEWL -

- 1-171 - YES/No

- Exit Permit Yes/No

- Political prisoner Registration Form

- The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet-Nam so that eligibility for U.S admission via the O.D.P. can be established.

1.- Applicant in Viet-Nam : Hoà thành Nguyễn
(Last) (Middle) (First)

- I.N. : 66/501.562 Rank : Tha Sĩ I

- Previous occupation (before 1975) : Tiểu Đồn Trưởng
(Position)

- Date of birth : 1943 Lạng Châu Vĩnh Long

- Current address : 114 Đường Nguyễn Chí Thanh
Khóm I phường 5 TXV Lạng Châu Lạng

- Pseudonym name :

2.- Time spent in reeducation camp :

- Date From : 22-8-1982 To : 9-2-86
(3 Years 5 Months 18 Days)
(Time spent by forced residence : 1 Years)

3.- Sponser's name :

4.- Names of relatives/Acquaintance in the U.S.

Name - Address - Telephone - Relationship

5.- Name of principal applicant (P.A.)

Names of accompanying relatives dependent :

N.	Name	Date of birth	Place of birth	Relationship	Address
01	Nguyễn Thị - Thủy	1975	Vĩnh Long	con gái	114 Đường Nguyễn Chí Thanh Khóm I PS TXV L Cầu Lạng

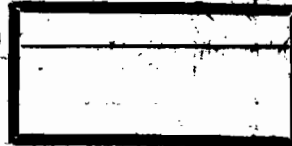
6.- Additional information.

(Signature of Applicant)

Nguyễn Thành - Hoà

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



Số. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật tín Bureau
hoàn giấy báo
Timbre de bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement



Địa chỉ :

Address: Nguyễn - Thanh - Khoa

114 Đường Nguyễn Chí Thanh K5 Phường 5 TXVL

(2) Cần Thơ nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay" et le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente ci-dessus par avion, và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục cục ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày 19 số
le sous le no

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BỘ NỘI VỤ
Trại QL và GT PK
Số 129 CRT-86

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 1565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3 2 8 0 1 8 3 0 0 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-PCA ngày 8-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hân An văn, quyết định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Cầu Long ngày 06 tháng 02 năm 86 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Cầu Long

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THANH HÓA Sinh năm 1943

Các tên gọi khác 3 tên

Nơi sinh Long Châu, Cầu Long, Cầu Long.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Phú Hòa, Cầu Long, Cầu Long.

Can tội Theo nhóm hoạt động PCM

Bị bắt ngày 22, 08, 82 An phạt TẠC 3 năm

Theo quyết định, án văn số 221 ngày 10 tháng 02 năm 82 của

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Cầu Long

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Phú Hòa, Cầu Long, Cầu Long.

Nhận xét quá trình cải tạo

Qua thời gian lao động học tập, cải tạo, lần đầu tiên
thanh hóa có chấp hành tốt nội qui của trại, do đó, thân gia
tích cực vào các mặt lao động của trại, lập thành tích nội qui
nên được xếp loại "lao động cải tạo tốt".

(Tha về địa phương quản nhà 12 năm)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã Phú Hòa, Cầu Long, Cầu Long.

Trước ngày tháng năm 19

Lần tay ngôn trở phải
NGUYỄN THANH HÓA

Cử

Danh bản số

Lập tại

Lần tên, hồ ký
người được cấp giấy

N 8 tháng 5 năm 1986

Giám thị

Nguyễn Thanh Hòa

Nguyễn Thanh Hòa

Đã nhận
A18 mới trên 5 đến trên
ca da. giao cho 24 25 26.

Ngày 14/11/88

11/11/88

3. 11/11/88

11/11/88

11/11/88

Khi nhận

Có thể thấy

Ngày 23/11/88

P. 11/11/88

11/11/88

Ngày 11/11/88

Ngày 11/11/88

Ngày 11/11/88

Ngày 11/11/88

Ngày 11/11/88

CONTROL

____ Card
-X- Doc. Request; Form 12/23/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter